

Lễ cúng kut còn gọi lễ cúng ông bà tổ tiên *Mbeng kut* ម៉េង កុត

Nghi lễ cúng kut là một nghi lễ do người trong tộc họ có khăn vái trong gia đình có tai nạn đề cầu xin phù hộ độ trì. Nghi lễ không ngoài mục đích trả lễ đã khăn vái xin phù hộ độ trì an khang thịnh vượng, gia đình tộc họ mạnh khỏe và hạnh phúc. Về tổ chức thì do tộc họ tổ chức và các hộ gia đình đóng góp công sức và tiền của thực hiện. Nghi lễ có định kỳ vào các tháng 3, 6, 8 và 10 Chăm lịch hàng năm, với thời gian 1 buổi ngày thứ tư trong các ngày 2, 4, 6, 8, 10, 12 và 14 hạ tuần trăng trong các tháng nêu trên và phải là ngày tốt không kỵ. Về địa điểm thì trong nhà kut của tộc họ ở ngoài làng.

Nghi lễ do cả sư hay phó cả *Po Adhia* ព្រះ ណាហ្គី hay *po Bac* ព្រះ ហ្គា chủ lễ và các thành phần chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm : Chức sắc *Ong kadhar* ឡូ កាហ្គា - Chức sắc bà bóng *muk pajuw* មុក បាហ្គូ - Chức sắc thầy *pasaih* បាសៃ - Chức việc ông chủ nhà *ong po sang* ឡូ ព្រះ សា . Về thú vật và gia cầm với 1 con dê và 6 con gà cụ thể : 1 con dê cúng lạy ông bà tổ tiên *talibat kut* ngày kết thúc - 3 con cho lễ nghi thánh tẩy đất đai *balih tanâh* ហ្គៃ តាន - 3 con cho lễ cúng bái ông bà tổ tiên ngày kết thúc *talibat kut* តាលិបាត កុត ,

Về các món ăn gồm : Com *lisei* លីសៃ - Thịt dê *ri-laow pabaiy* រីលោ បាបៃ - Nước súp dê *aia tanut pabaiy* អៃ តានុត បាបៃ - Canh môn *aia habai njem labua* អៃ ហាបៃ ណ៊ែម លាហ្គា - Rau ghém *giaim* គៃម - Thịt gà *ri-laow manuk* រីលោ ម៉ាណូក - Canh gà *aia habai manuk* អៃ ហាបៃ ម៉ាណូក - Nước súp gà *aia rineng manuk* អៃ រីនេង ម៉ាណូក - Mắm chám *masin* ម៉ាសិន - Nhúm muối hạt *sara* ចារ៉ា - Chè xôi *abu ndiép* អាហ្គី ណិឺប - Bún *pei cuk* ប៊ែ ចុក

Về các vật lễ khác thì có quả trứng gà *baoh manuk* ហ្គៃ ម៉ាណូក , trầu cau *hala panâng* ហ្គៃ ប៉ាណង , rượu *alak* អា-lắc và nước trà *aia caiy* អៃ ចៃ . Với các loại bánh trái thì có : Bánh tét cặp *pei nung binah* ប៊ែ ណុង ប៊ី-nh - Bánh tét cây *pei nung ndaon* ប៊ែ ណុង ណ៊ា-ôn - Bánh *sakaya* ចាក-ay - Bánh ít *pei dalik* ប៊ែ ដា-lic - Bánh ngọt *ahar* អា-har - Trái cây *baoh kuyau* ហ្គៃ គៃ-យ - Bánh trắng *pei cem* ប៊ែ ចេ - Quả dứa *Baoh li-u* ហ្គៃ លី-ô - Chuối *patei* បា-tai - Hạt nổ *kamang* កា-măng ,

Về nhạc cụ ca vũ thì có : Cây đàn nhị *abep* អា-bê - Các bài kinh thánh tẩy *bac balih* ហ្គៃ បា-lic của tăng lữ *pasaih* បា-sai - Bài kinh khai mắt thần yang *pakak mata yang* បា-កាក ម៉ា-ta យ៉ាង của tăng lữ *pasaih* បា-sai - Các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của *ong kadhar* ឡូ កាហ្គា - Lời cúng bái và khăn vái thần yang của các thành phần chức sắc chức việc và không thể thiếu vật tổ *baganrac* ហ្គៃ ហ្គា-rac của tăng lữ *pasaih* បា-sai với các vật dụng thiết yếu.

Quảng Văn Đại